

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022

Năm 2021 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025. Ngay từ đầu năm, ngành nông nghiệp cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid-19, một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh khó khăn trong khâu tiêu thụ, giá vật tư đầu vào sản xuất tăng so với năm 2020; Dịch bệnh trên đàn gia súc diễn biến phức tạp như bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò và dịch tả lợn châu Phi chưa được khống chế dứt điểm. Bên cạnh đó, nguồn vốn thực hiện các chương trình hết giai đoạn chưa được phân bổ, hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp cũng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Với nhiều khó khăn và thách thức lớn, nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự chung sức, đồng lòng thực hiện nhiệm vụ một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả của ngành, cộng đồng doanh nghiệp, Hợp tác xã và người dân trên địa bàn, tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp năm 2021 đạt 5,86%, cao nhất trong 5 năm gần đây, nhiều chỉ tiêu đạt khá so với kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, khẳng định vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để đánh giá một cách toàn diện, thẳng thắn chỉ ra những mặt đạt được, hạn chế, làm cơ sở rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo đánh giá như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Trong năm 2021, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Chương trình làm việc của UBND tỉnh Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND các dự thảo Nghị quyết¹ cơ bản đảm bảo chất lượng và thời gian

¹ Nghị quyết số 30-NQ/TU của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2030; Nghị quyết số 46-NQ/TU của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi cho các hoạt động của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu phí bình tuyến, công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.

yêu cầu; tham mưu UBND tỉnh ban hành các Đề án, Kế hoạch² về phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch, dự toán ngân sách và phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Sở Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời ban hành Hướng dẫn, các Quyết định³ giao chỉ tiêu kế hoạch, dự toán và các nhiệm vụ trọng tâm đến các đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện. Chủ động chỉ đạo các đơn vị tham mưu xây dựng và ban hành các phương án sản xuất nông, lâm nghiệp để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời như: Phương án sản xuất vụ đông xuân, phương án sản xuất vụ mùa; phương án quản lý sinh vật gây hại trên một số cây trồng chính vụ xuân, vụ mùa; phương án phòng chống cháy rừng; phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án phòng chống dịch bệnh nguy hiểm cho đàn vật nuôi, thủy sản; Phương án sản xuất nông lâm nghiệp, tiêu thụ nông sản trong tình hình dịch covid 19,... ; Tăng cường, quán triệt các phòng, ban đơn vị thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

2.1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện Quyết định số 382a/QĐ-UBND ngày 24/01/2021 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm được giao Sở đã xây dựng Kế hoạch thực hiện trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị và các đồng chí trong Ban Giám đốc phụ trách chỉ đạo. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ như sau:

(1) Nhiệm vụ 1. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới: Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quyết liệt chỉ đạo, tích cực triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

Triển khai xây dựng mới 5 chuỗi giá trị: Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 phê duyệt Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động xây dựng kế

² Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển thủy sản và kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tổng thể phát triển Lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định phê duyệt đơn giá cây giống xuất vườn của một số cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

³ Quyết định số 454/QĐ-SNN ngày 12/12/2020 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; quyết định số 37/QĐ-SNN ngày 08/02/2021 phê duyệt nhiệm vụ trọng của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2021; Hướng dẫn số 01/HD-SNN ngày 20/01/2021 hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2021.

hoạch năm 2021⁴, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tính khả thi, hiệu quả⁵, thực hiện khảo sát, lựa chọn tập trung các chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh, qua đó đã lựa chọn được 05 chuỗi giá trị⁶ hỗ trợ phát triển. Trên cơ sở những khó khăn, hạn chế trong sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm của các cơ sở đã được lựa chọn, Sở Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ tập trung vào nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua hỗ trợ vật tư, thiết bị; hỗ trợ nâng cao thương hiệu sản phẩm thông qua hỗ trợ bao bì, tem nhãn sản phẩm; Hỗ trợ hoạt động quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm, qua đó việc triển khai hỗ trợ 05 chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành theo kế hoạch.

Tiếp tục hỗ trợ, giám sát hoạt động sản xuất đối với 05 chuỗi giá trị năm 2020: thông qua các hoạt động hỗ trợ theo chuỗi giá trị, các cơ sở sản xuất kinh doanh đã đi vào hoạt động có hiệu quả, qua giám sát các sản phẩm của chuỗi đảm bảo an toàn chất lượng, vệ sinh thực phẩm, số lượng đơn hàng tăng, từ đó các doanh nghiệp hợp tác xã đã mạnh dạn đầu tư vào sản xuất (giống, phân bón, kỹ thuật), đầu tư nghiên cứu, đa dạng các sản phẩm chế biến sâu sản phẩm của chuỗi, nhiều sản phẩm chế biến bắt đầu được liên kết sản xuất tiêu thụ như: Chuỗi sản phẩm măng tre Bát Độ hiện đang chế biến thêm sản phẩm măng thái lát nhỏ làm nộm măng liên kết xuất khẩu sang Nhật; chuỗi sản phẩm rau Bò khai tại Chi Lăng liên kết tiêu thụ chế biến sâu sản phẩm Trà Bò Khai hòa tan, Trà Bò khai túi lọc, cơm Bò Khai.

Thực hiện cấp 09 giấy xác nhận “sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn”⁷ (*vượt mục tiêu kế hoạch hỗ trợ 04 chuỗi cung ứng thực phẩm*), nâng tổng số chuỗi sản phẩm cung ứng thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh lên 20 chuỗi, góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

⁴ Quyết định số 323/QĐ-SNN ngày 02/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện "Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" năm 2021; Quyết định số 359/QĐ-SNN ngày 31/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện “Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030” năm 2021.

⁵ Công văn số 982/SNN-PTNT ngày 03/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.

⁶ (1) Chuỗi giá trị sản phẩm gia cầm, của HTX Thành Lộc, huyện Lộc Bình, (2) Chuỗi giá trị Na Chi lăng, HTX nông sản Chi Lăng, huyện Chi Lăng; (3) chuỗi giá trị Lúa J02, HTX nông nghiệp Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng và Công ty Cổ phần giống cây trồng Lang Sơn; (4) Chuỗi giá trị Rau, HTX nông sản Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng; (5) Chuỗi giá trị Thạch đen, Công ty TNHH sản xuất và Đầu tư XNK Đức Quý.

⁷ (1) Chuỗi sản phẩm là khoai tây, khoai lang của Công ty TNHH MTV nông nghiệp Vi Gia, tại huyện Lộc Bình, (2) sản phẩm là thạch đen đóng hộp của hộ Hứa Văn Quyết tại huyện Tràng Định, (3) sản phẩm là thạch đen đóng hộp của hộ Hà Thị Tuyết Nhung tại huyện Tràng Định, (4) sản phẩm nông sản địa phương hồng vành khuyển, sim, mắc kham của hộ kinh doanh Toàn Thương tại huyện Văn Lãng, (5) sản phẩm trà và cơm bò khai của Công ty TNHH MTV Ngọc Quê tại huyện Hữu Lũng, (6) sản phẩm nem nướng của hộ kinh doanh Mai Thị Loan tại huyện Hữu Lũng, (7) sản phẩm vịt quay, khâu nhục của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hằng tại huyện Tràng Định; (8) chuỗi sản phẩm cá các loại của HTX Tổng hợp Cường Thịnh, huyện Bắc Sơn; (9) sản phẩm cá các loại của HTX Thủy sản Lê Hồng Phong Huyện Bắc Sơn

Tập trung chỉ đạo phát triển vùng trồng cây Thạch đen tại 03 huyện: Tràng Định, Bình Gia và Văn Lãng, chuyển đổi các diện tích trồng cây hàng năm kém hiệu quả khác sang trồng cây thạch đen. Năm 2021 diện tích trồng cây thạch đen trên địa bàn tỉnh đạt 3.131,4ha, tăng 4,38% so với kế hoạch. Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định về xuất khẩu thạch đen⁸. Tập trung triển khai công tác cấp mã số vùng trồng Thạch đen trên địa bàn tỉnh, đến nay đã có 122/133 mã vùng trồng được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số⁹, với diện tích 548,533ha, 01 mã báo biến động tăng diện tích 3,2ha; 04/13 cơ sở đóng gói được Trung Quốc phê duyệt¹⁰, đáp ứng yêu cầu nghị định thư, góp phần mở rộng, đẩy nhanh hoạt động xuất khẩu Thạch đen sang thị trường Trung Quốc.

Để triển khai các nội dung Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với Thạch đen xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc và đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm Thạch đen tỉnh Lạng Sơn tới các thị trường trong nước và xuất khẩu, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công các Hội nghị trực tuyến như: Hội nghị xúc tiến, quảng bá kết nối sản phẩm Thạch đen tỉnh Lạng Sơn năm 2021¹¹; hội nghị trực tuyến xúc tiến thương mại sản phẩm Na Chi Lãng và sản phẩm OCOP với sự tham gia của 10 điểm cầu tại các tỉnh, thành phố góp phần quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm Na và các sản phẩm OCOP của tỉnh. Hội nghị tạo cơ hội cho các địa phương, các doanh nghiệp và người sản xuất trên địa bàn tỉnh trao đổi thông tin, thúc đẩy quảng bá, giới thiệu sản phẩm Na và các sản phẩm OCOP, góp phần tích cực kết nối tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

Triển khai tích cực Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững: Năm 2021, toàn tỉnh trồng rừng mới được 10.029 ha (trong đó trồng rừng tập trung 6.009,7 ha; trồng cây phân tán 4.019 ha) bằng 111,4% kế hoạch, tăng 0,8% so với cùng kỳ; trồng cây ăn quả các loại 1.010,6 ha, đạt 202,1% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng đạt 63,4% (*hoàn thành kế hoạch giao*). Hoàn thành kế hoạch triển khai 24 ha mô hình trồng rừng thâm canh gỗ lớn năm 2021 tại huyện Lộc Bình (10 ha) và Tràng Định (24 ha).

Đẩy mạnh công tác cấp chứng chỉ rừng, tiến hành khảo sát, đề xuất UBND tỉnh bổ sung loài cây Thông vào đối tượng cấp chứng chỉ rừng năm 2021, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững đối với 1.352 ha Keo và 3.148 ha Thông của

⁸ Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với thạch đen xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc; Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng; Quy trình thiết lập và giám sát cơ sở đóng gói; kỹ thuật trồng, chăm sóc cây thạch đen.

⁹ Có 10 mã vùng trồng không đủ điều kiện cấp mã số, 7 vùng đang thực hiện kiểm tra thực địa.

¹⁰ 01 cơ sở đã được Cục Hải quan Trung Quốc kiểm tra trực tuyến nhưng chưa phê duyệt; 08 cơ sở còn lại Cục Bảo vệ thực vật đã gửi hồ sơ sang phía Trung Quốc chờ phê duyệt.

¹¹ trong đó có sự tham gia của các điểm cầu: Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Công Thương; Đại Sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam; Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Nam Ninh- Quảng Tây, Trung Quốc; Chính quyền Khu tự trị Quảng Tây, Trung Quốc; Sở Thương Mại Quảng Tây; các doanh nghiệp hoạt động trong xuất nhập khẩu hàng hóa liên quan đến sản phẩm Thạch đen của Việt Nam và Trung Quốc.

501 hộ tham gia, hoàn thành 100% khối lượng công việc, đảm bảo cấp chúng chỉ rừng cho 4.500 ha rừng tại Đình Lập trong năm 2021.

Tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước sạch năm 2021 theo Chương trình mở rộng Quy mô vệ sinh và nước sạch Nông thôn dựa trên kết quả, vốn vay Ngân hàng thế giới (WB). Hoàn thành xây dựng 21/23 công trình bàn giao đưa vào sử dụng¹². Tỷ lệ cư dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh hết năm 2021 đạt 96,1%.

Nhiệm vụ 2: *Phấn đấu năm 2021 có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh đạt từ 13 – 13,5 tiêu chí*

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời tập trung chỉ đạo các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2021, các thôn biên giới đẩy nhanh tiến độ hoàn thành theo Bộ tiêu chí nông thôn mới; chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn; chỉ đạo xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu; tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; thực hiện kiểm tra công tác xây dựng nông thôn mới tại các huyện, thành phố theo kế hoạch. Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền tập huấn, đến nay đã tổ chức được trên 508 cuộc hội nghị tuyên truyền lồng ghép về xây dựng nông thôn mới với khoảng 43.800 lượt người tham dự; Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh đã xây dựng 34 bài phóng sự, Báo Lạng Sơn xây dựng 40 chuyên mục nông thôn mới, đồng thời tuyên truyền trên 335 tin, bài, ảnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Triển khai xây dựng hướng dẫn các huyện, thành phố và xã lựa chọn mô hình phát triển sản xuất năm 2021¹³, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ nguồn vốn thường xuyên thực hiện 16 mô hình PTSX với tổng kinh phí là 6.900 triệu đồng.

Đối với các tiêu chí về xây dựng cơ sở hạ tầng, Tại 10 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, cần triển khai 85 công trình (gồm: 70 công trình thuộc xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và 15 công trình thuộc xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao) để hoàn thành các tiêu chí xây dựng hạ tầng nông thôn mới; các huyện, thành phố đã chủ động trước một bước thực hiện tốt công tác chuẩn bị hồ sơ và mặt bằng thi công. Do Trung ương chưa phân bổ vốn, các huyện đã chủ động cân đối, tạm ứng nguồn ngân sách huyện để bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công mới với tổng kinh phí 32.100 triệu đồng. UBND tỉnh đã hai lần tạm ứng, bố trí 80.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho các huyện thực hiện khởi công mới các dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021. Đến nay, đã có 82/85 công trình được khởi công xây dựng,

¹² 02 công trình đang hoàn tất thủ tục giải phóng mặt bằng, bắt đầu khởi công vào năm 2022.

¹³ Ưu tiên hỗ trợ nhân rộng các mô hình đã được thực hiện có hiệu quả gắn với việc xác định sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của từng địa phương; khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng VietGap; xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi.

03 công trình chuẩn bị khởi công; các công trình về giao thông thực hiện theo Đề án giao thông nông thôn cơ bản được triển khai bảo đảm tiến độ.

Tiến độ thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới tại của 10 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến nay bình quân đạt 14,3 tiêu chí/xã; 5 xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo chỉ đạo của UBND tỉnh đã đạt trung bình 11,4/14 tiêu chí xã. Năm 2021 có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt mục tiêu kế hoạch; bình quân toàn tỉnh đạt 13,5 - 14 tiêu chí/xã; mỗi huyện xây dựng và quyết định công nhận được từ 2-3 khu dân cư kiểu mẫu; có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Để nâng cao hiệu quả, chất lượng và đạt mục tiêu của Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 05/6/2021 thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; năm 2021 tổ chức đánh giá, cấp Giấy chứng nhận cho 31 sản phẩm OCOP, đạt 113% kế hoạch (trong đó có 08 sản phẩm 4 sao, 23 sản phẩm 3 sao), lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh 61 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP (có 17 sản phẩm 4 sao, 44 sản phẩm 3 sao).

Nhiệm vụ 3. Triển khai thực hiện Dự án hồ chứa nước Bản Lải, trong năm 2021 hoàn thành 100% cơ sở hạ tầng của dự án

Tập trung giám sát nhà thầu thi công, đẩy nhanh tiến độ triển khai các hạng mục cơ sở hạ tầng của dự án, cụ thể: Đã hoàn thành thi công xây dựng khu tái định cư Pò Háng, đường tránh ngập trên Quốc lộ 31 và hạng mục Cải tạo, nâng cấp tuyến đường và khu sản xuất thôn Nà Táng, xã Bình Xá, huyện Đình Lập; công việc thi công thu dọn lòng hồ đạt 98,9% khối lượng; đang hoàn thiện hạ tầng các công trình của dự án, tiến độ đảm bảo kế hoạch năm 2021;

Nhiệm vụ 4. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra các đơn vị trực thuộc về việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính. Qua kiểm tra nhìn chung lãnh đạo, toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động ngành Nông nghiệp và PTNT nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các chương trình, kế hoạch ngay từ khi được giao nhiệm vụ. Chủ động ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo dõi xử lý có thời hạn trên Hệ thống VNPT-iOffice (từ ngày 01/01/2021 đến 22/12/2021): tổng số nhiệm vụ được giao 163 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành 158 nhiệm vụ đúng thời hạn, còn 05 nhiệm vụ đang thực hiện trong thời hạn giao, không có nhiệm vụ quá hạn. Sở đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Từ đầu năm đến nay đã thực hiện

đúng, trước hạn 100% đối với quy trình xử lý, giải quyết các hồ sơ TTHC, không làm chậm, trễ hạn, quá hạn hồ sơ TTHC và không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Nhiệm vụ 5. *Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, 100% nhiệm vụ UBND tỉnh giao hoàn thành có chất lượng, kịp thời gian trình kỳ họp BCH đảng bộ tỉnh:* Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động xây dựng Kế hoạch số 10/KH-SNN ngày 14/01/2021, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Sở và trách nhiệm chủ trì của các đơn vị phòng, ban thuộc Sở, yêu cầu thời gian hoàn thành đối với từng nội dung trình kỳ họp. Đến nay đã hoàn thành tham mưu 2/2 Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo chất lượng và thời gian, cụ thể: Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2030 và Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08/9/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Nhiệm vụ 6: *Thực hiện khắc phục 2 hạn chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra năm 2020,* Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Ban hành Kế hoạch số 42/KH-SNN ngày 06/4/2021 về Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021. Qua kiểm tra, các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chương trình nông thôn mới năm 2021 và phát triển hợp tác xã và đạt được nhiều kết quả tích cực: triển khai thực hiện các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất mang tính chất trọng điểm, tập trung vào cây con chủ lực, có hiệu quả, đẩy mạnh khuyến khích sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap); năm 2021 nguồn vốn phân bổ muộn nhưng các mô hình dự án được triển khai đúng tiến độ, hỗ trợ đầy đủ cho người dân theo đúng quy định; Số HTX thành lập mới tăng nhanh về số lượng, hồ sơ thành lập đầy đủ theo quy định; Đội ngũ cán bộ lãnh đạo HTX dần được trẻ hóa, năng động, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành HTX; số hộ tham gia sản xuất trong HTX ngày càng tăng, nhận thức nâng cao chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang hoạt động kinh tế nông nghiệp. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, Quy mô hoạt động của các Hợp tác xã hầu hết là nhỏ và siêu nhỏ (7-10 thành viên/HTX, nhìn chung các HTX còn khó khăn về cơ sở vật chất và nguồn vốn cho đầu tư sản xuất kinh doanh; Tính liên kết, hợp tác giữa các mô hình HTX kiểu mới với nhau và giữa các HTX với doanh nghiệp còn thiếu bền vững, doanh nghiệp vẫn chưa mạnh dạn đầu tư vào

nông nghiệp;.... Đây là cơ sở để tiếp tục đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện, hỗ trợ phát triển kinh tế HTX đi vào hoạt động hiệu quả hơn trong thời gian tới.

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

2.2.1. Sản xuất, dịch vụ nông nghiệp

a) Tình hình sản xuất các loại cây trồng nông nghiệp chủ yếu

Năm 2021 kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19 ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ của một số loại nông sản khi vào chính vụ. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của các cơ quan quản lý nhà nước, sự vào cuộc của các cấp các ngành, sự chung tay cố gắng của người dân, Hợp tác xã và doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp cơ bản đạt kế hoạch. Tổng diện tích gieo trồng đạt 94.318 ha bằng 100% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực đạt 304.793 tấn, vượt mục tiêu kế hoạch.

Các cây trồng tập trung theo hướng giảm diện tích cây lương thực, tăng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế và theo nhu cầu thị trường, cụ thể như: cây thạch đen 3.131 ha bằng 104,4% kế hoạch, tăng 58 % so với cùng kỳ (*do hiện nay được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc*); cây thuốc lá 2.183 ha đạt 99,2% kế hoạch, tăng 5,7% cùng kỳ; cây khoai tây 579 ha đạt 105,7% kế hoạch, tăng 9,7% cùng kỳ, rau các loại 9.012 ha đạt 112,7% kế hoạch, tăng 9,3% so với cùng kỳ... Giảm diện tích một số cây trồng khó khăn về thị trường tiêu thụ: Cây đậu tương diện tích bằng 85,8% so với cùng kỳ, cây đậu đỗ các loại bằng 74,5% so với cùng kỳ,....

b) Chăn nuôi – thủy sản

Tính hết năm 2021, Tổng đàn trâu khoảng có 77.500 con, giảm 6,7 % so với cùng kỳ, nguyên nhân giảm do môi trường chăn thả bị thu hẹp, cơ giới hóa trong sản xuất; Tổng đàn bò khoảng 34.500 con tăng, tăng 0,73% so với cùng kỳ, đàn bò trên địa bàn tỉnh tăng do đem lại giá trị kinh tế, giá bán thịt bò hơi ở mức cao, người chăn nuôi có lãi ổn định, đồng thời được sự hỗ trợ về nguồn vốn, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi của các cơ quan chuyên môn người dân chuyên hướng chăn nuôi bò nốt chuồng vỗ béo lấy thịt; *Đàn lợn*: Ước khoảng 120.000 con tăng 9,09% so với cùng kỳ, đàn lợn tăng so với cùng kỳ do người dân đẩy mạnh công tác tái đàn phục vụ cho Tết nguyên đán 2022; Đàn gia cầm ước số lượng đầu con là 5.500 nghìn con, tăng 8,27 % so với cùng kỳ. Chăn nuôi gia cầm có chiều hướng tăng do người dân chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi từ chăn nuôi gia súc sang chăn nuôi gia cầm, giá bán gia cầm tăng và ổn định, dịch bệnh xảy ra ít.

Về thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản được 1.285 ha, đạt 102% kế hoạch năm, sản lượng hết năm 2021 đạt 1.945 tấn. Số lượng lồng cá đạt 570 lồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Trạm thủy sản Bản Ngà (hiện là Khu sản xuất và cung ứng giống thủy sản Bản Ngà) triển khai xây dựng phương án tổ chức sản xuất năm 2021 đảm bảo tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đảm bảo đời sống

cho người lao động. cung ứng khoảng 1.022.000 con cá giống các loại (trắm, chép, mè, trôi, chim, trê, vược...).

Công tác giám sát dịch bệnh và tình hình dịch bệnh trên địa bàn: Sở thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh ở các cơ sở chăn nuôi, đảm bảo phát hiện nhanh, chẩn đoán chính xác, xử lý triệt để các ổ dịch bệnh, báo cáo kịp thời và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như:

Dịch tả lợn Châu Phi tái phát trên địa bàn tỉnh, từ đầu năm đến nay bệnh xảy ra tại 2.978 hộ/689 thôn/164 xã /11 huyện chết, buộc phải tiêu hủy 11.720 con, tổng trọng lượng 633.511 kg (*lợn thịt, lợn con 9.672 con, trọng lượng 369.575 kg; lợn nái, lợn đực 2.048 con, trọng lượng 263.936 kg*). Đến nay 132 xã trên địa bàn tỉnh đã qua 21 ngày không phát sinh dịch. Nguyên nhân xảy ra dịch là do mầm bệnh vẫn còn tồn tại trong môi trường, gặp điều kiện thuận lợi, thời tiết thay đổi, sức đề kháng của vật nuôi giảm làm phát sinh dịch bệnh; công tác thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi chưa được thực hiện đồng bộ nên bệnh lây lan và kéo dài; người dân tái đàn còn sử dụng nguồn giống không rõ nguồn gốc nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh và lây lan dịch; Bệnh Viêm da nổi cục xảy ra tại 624 hộ/275 thôn/108 xã/ 11 huyện, thành phố, tổng số gia súc mắc bệnh 1.419 con (13 trâu, 1.406 bò); chết, tiêu hủy 110 con/20.107 kg, Sở đã ban hành thông báo hết dịch Viêm da nổi cục ở Trâu, bò trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/8/2021.

Tích cực triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm: Tiêm phòng trâu, bò được 104.689 lượt con; Tiêm phòng lợn được 45.116 lượt con; Tiêm phòng gia cầm (Newcastle và Tụ huyết trùng) được 1.035.344 lượt con; Tiêm phòng chó mèo được: 38.673 lượt con.

Công tác phối hợp xử lý động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc: thường xuyên phối hợp cùng các cơ quan chức năng nhận bàn giao, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật nhập lậu không rõ nguồn gốc, không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y lưu thông trên địa bàn tỉnh, đến nay Chi cục đã tiếp nhận và tiêu hủy 36 vụ¹⁴.

c) Dịch vụ nông nghiệp

Cung ứng giống cây trồng, phân bón: hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh đã cung ứng được 525 tấn giống các loại (trong đó giống lúa các loại 395 tấn, ngô các loại 130 tấn); 30.516 tấn phân bón các loại. Nguồn giống, vật tư phân bón đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng phục vụ sản xuất trên địa bàn.

¹⁴ Gà con giống 94.890 con; Nầm lợn 21.175 kg; Chân gà 2.330 kg; Xúc xích 737 kg; Động vật hoang dã 192,5 kg; Mèo rừng 4,5 kg; Bánh vừng 17 kg; Bánh bao 60 kg; Chả xoắn 160 kg; Sụn lợn 20 kg; trứng trứng 360 kg, vịt thịt 60 kg; Lợn thịt: 530 kg.

Công tác bảo vệ thực vật, chuyển giao khoa học kỹ thuật: Công tác dự tính dự báo, điều tra phát hiện dịch hại trên cây trồng đã được cơ quan chuyên môn thực hiện thường xuyên, theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, dự báo chính xác, kịp thời, ban hành các thông báo khuyến cáo người dân biện pháp phòng trừ các loại sâu bệnh hại cây trồng trên địa bàn. Từ đầu năm đến nay, trên cây trồng nông nghiệp tình hình dịch hại ít biến động, chủ yếu các đối tượng dịch hại phát sinh, gây hại có mật độ, tỷ lệ gây hại thấp; Một số đối tượng phát sinh gây hại với mật độ, tỷ lệ cao như rầy các loại, sâu cuốn lá nhỏ trên lúa xuân, sâu keo mùa thu hại ngô đã được điều tra phát hiện kịp thời và tổ chức chỉ đạo phòng trừ có hiệu quả, ít ảnh hưởng tới năng suất cây trồng và không gây thành dịch.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật được các cơ quan đơn vị triển khai tích cực¹⁵; xây dựng mô hình trình diễn những tiến bộ kỹ thuật mới, những cây trồng vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế; Tổ chức được 04 Chương trình truyền thông “Khuyến nông phiên chợ” tại 04 điểm chợ tại các huyện Bắc Sơn, Đình Lập, Tràng Định, Hữu Lũng, trong đó hỗ trợ tư vấn cho trên 500 lượt nông dân về kỹ thuật nông nghiệp, cấp phát trên 500 tài liệu, tờ rơi; giải đáp, kết nối thông tin liên quan đến tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp, thông tin thị trường cho người dân, chủ trang trại, khuyến nông viên cơ sở. Tổ chức thành công Chương trình Khuyến nông @ Nông nghiệp tại 05 điểm cầu (Trung tâm khuyến nông quốc gia, thành phố Lạng Sơn, huyện Văn Lãng, huyện Tràng Định và huyện Bình Gia) với sự tham gia của trên 120 hội viên nông dân với nội dung giải pháp phát triển bền vững vùng nguyên liệu thạch đen phục vụ xuất khẩu. Tổ chức 17 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tập trung Tập huấn kỹ thuật trồng, Quản lý mã số vùng trồng, nâng cao chất lượng Thạch đen xuất khẩu.

2.2.2. Sản xuất lâm nghiệp, hoạt động kiểm lâm

a) Sản xuất lâm nghiệp

Chăm sóc, bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng: toàn bộ diện tích rừng hiện có trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các chủ rừng tiến hành quản lý, bảo vệ, thực hiện phòng cháy chữa cháy rừng; diện tích rừng trồng chưa thành rừng tiếp tục được thực hiện các biện pháp chăm sóc, phát dọn để cây trồng sinh trưởng, phát triển thành rừng; kết quả thực hiện đến nay như sau: Bảo vệ rừng: khoán bảo vệ rừng 67.208,0 ha, đạt 100 % kế hoạch; Chăm sóc rừng: 21.800,0 ha đạt 100% kế hoạch; Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên: 70,7 ha đạt 100 % kế hoạch.

Khai thác lâm sản: Ước hết năm 2021 toàn tỉnh khai thác nhựa thông được 52.000 tấn đạt 288,8 % kế hoạch; khai thác hoa hồi khô được 16.400 tấn đạt 136,6% kế hoạch; khai thác gỗ các loại được 180.000 m³ đạt 90% kế hoạch.

¹⁵ Mô hình thâm canh cây Bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP (25ha), mô hình nuôi cá lồng (30 lồng) và mô hình cải tạo đàn bò bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo (200 con bò cái); mô hình nuôi cá nheo mỹ trong lồng quy mô 650m³.

Tình hình sản xuất cây giống lâm nghiệp: Hiện nay trên toàn tỉnh có 870 vườn ươm (72 vườn đăng ký kinh doanh và 798 vườn không đăng ký kinh doanh) sản xuất được 310 triệu cây các loại¹⁶, trong đó có khoảng 250,4 triệu cây đã đủ tiêu chuẩn xuất vườn.

Công tác bảo tồn: Hoàn thành tham mưu phương án quản lý rừng bền vững rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng tại Khu bảo tồn loài - sinh cảnh, hoàn thành trồng xong 2,5 ha cây dược liệu bầy lá một hoa dưới tán rừng tại Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Mẫu Sơn; Xây dựng 04 mô hình trồng Sa nhân tím với diện tích là 0,22 ha và các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật

b) Hoạt động kiểm lâm

Công tác tuyên truyền quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR: Các đơn vị đã tích cực tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật bảo vệ rừng đến cơ sở qua hội nghị, cuộc họp¹⁷; đôn đốc, kiểm tra thực hiện các phương án BVR, PCCCR các xã trọng điểm, việc thực hiện hương ước bảo vệ rừng, hoạt động tổ đội BVR thôn bản; Tiếp tục bố trí kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã để nắm địa bàn và tham mưu cho chính quyền cơ sở xã xây dựng các phương án bảo vệ rừng, PCCCR, tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ, các quy định của Nhà nước về QLVR và xử lý các vi phạm tại cơ sở. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 vụ¹⁸ cháy rừng, diện tích thiệt hại 28,8 ha (tăng 10 vụ, tăng 16,6 ha diện tích so với cùng kỳ năm 2020), tổng số người được huy động tham gia chữa cháy là 1.264 người.

Công tác kiểm tra, kiểm soát lâm sản: Trong năm 2021, cơ quan chuyên môn đã xử lý hình sự 03 vụ (giảm 3 vụ, 50,0% so với cùng kỳ năm 2021); xử lý vi phạm hành chính 192 vụ (tăng 15 vụ, 8,47% so với cùng kỳ năm 2021), tịch thu 416,190 m³ gỗ các loại; 9,573 m³ ván bóc; 45,35 ste củi, 110 cá thể động vật rừng; 07 chiếc xe máy, 06 chiếc cửa xăng, 03 công cụ, dụng cụ khác; thu nộp ngân sách: 1.777.061.540 đồng.

Tổ chức 526 cuộc kiểm tra/201 cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản; 218 cuộc kiểm tra/63 cơ sở gây nuôi động vật hoang dã; Kết quả kiểm tra: Phát hiện, xử lý 03 cơ sở KDCBLS vi phạm quy định của pháp luật. Nhìn chung các đơn vị chuyên môn đã chủ động phối hợp với các ngành các cấp đẩy mạnh ngăn chặn tình trạng vi phạm khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép, các vụ vi phạm, điểm khai thác, thu gom, mua bán lâm sản trái pháp luật trên địa bàn đã bị phát hiện, bắt giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

¹⁶ Củi: 5,8 triệu; Keo: 244 triệu; Bạch đàn 9,0 triệu; Hồi 21,5 triệu; Quế 24 triệu; Mỡ 3,5 triệu; Lát hoa 0,7 triệu; Sờ 0,5 triệu; Các loại khác (Đào, Bò đề, Macca, Xoan đào, Sra, Gáo...) 1 triệu.

¹⁷ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác tổ chức tuyên truyền qua 241 hội nghị, cuộc họp, với tổng số lượt người tham gia: 16.233 lượt người, tuyên truyền lưu động 197 lần.

¹⁸ Đình lập 01 vụ, diện tích thiệt hại 5,21 ha; Lộc Bình 03 vụ, diện tích thiệt hại 14,44 ha; Cao Lộc 02 vụ, diện tích thiệt hại 0,6 ha; Thành phố 03 vụ (không thiệt hại đến rừng); Bắc Sơn 02 vụ, diện tích thiệt hại 1,34 ha; Văn Quan 03 vụ, diện tích thiệt hại 2,517 ha; Chi Lăng 05 vụ, diện tích thiệt hại 4,697 ha.

2.2.3. Thủy lợi – Xây dựng cơ bản

a) Công tác thủy lợi

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, các huyện, thành phố tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý khai thác công trình, chủ động giữ nước, dẫn nước, tưới tiết kiệm nước, chuẩn bị các nguồn nhiên vật liệu, phương tiện thiết bị, sẵn sàng cơ động để ứng cứu chống hạn cho những vùng thiếu nước, đồng thời khuyến cáo người dân chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với các vùng thiếu nước. Tổng diện tích tưới vụ Đông - Xuân 2020-2021: 25.596 ha, đạt 92,8% so với cùng kỳ, đạt 93,8% so với hoạch, trong đó diện tích tưới lúa xuân 13.000 ha, đạt 96,9% so với cùng kỳ, đạt 93,8% so với kế hoạch; Diện tích tưới vụ mùa: 27.000 ha, đạt 102% so cùng kỳ; đạt 100% kế hoạch.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT-TKCN): Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh tổng kết công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021; kiện toàn Ban chỉ huy PCTT-TKCN, phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2021; kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các huyện, thành phố; thực hiện đảm bảo an toàn hồ chứa nước trong mùa mưa lũ, tổ chức trực ban 24/24 theo quy định.

b) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn

Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng (cả nguồn vốn sự nghiệp có tích chất đầu tư và dự án Bản Lái) năm 2021 là 264.113 triệu đồng. Trong đó: Vốn địa phương: 75.878 triệu đồng; vốn Trung ương: 115.575 triệu đồng; vốn nước ngoài: 72.660 triệu đồng. Lũy kế kết quả thực hiện từ đầu năm đến 10/12/2021: 283.167 triệu đồng, đạt 107,0% kế hoạch vốn; Kết quả giải ngân từ đầu năm đến 10/12/2021: 192.101 triệu đồng, đạt 73,0% kế hoạch vốn.

Các đơn vị được giao làm chủ dự án đã chủ động, tích cực xây dựng, triển khai thực hiện dự án ngay từ khi có quyết định phân bổ vốn và phê duyệt danh mục đầu tư, trình tự thủ tục, cơ chế chính sách về đầu tư xây dựng cơ bản đều được thực hiện đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19, việc thực hiện công tác GPMB của các địa phương; việc di chuyển nhân sự của nhà thầu, việc thuê nhân công địa phương; vận chuyển vật liệu, vật tư, trang thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh bị hạn chế, đặc biệt là các địa bàn vùng dịch.

2.3. Một số nhiệm vụ, chương trình khác

2.3.1. Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: được tăng cường triển khai thực hiện, đến nay cơ quan chuyên môn thực hiện lấy 756 mẫu kiểm nghiệm (667 mẫu Test nhanh, 52 mẫu phân tích định lượng, 28 mẫu hậu kiểm), kết quả có 43/756 mẫu đã có kết quả phân tích không đạt yêu cầu an toàn thực phẩm, chiếm 5,69% . Đối với các mẫu không đạt cơ quan chuyên môn đã ra thông báo yêu cầu cơ sở khắc phục, thực hiện tái kiểm tra và xử lý theo

quy định; tổ chức 06 cuộc giám sát quy trình sản xuất rau tại các HTX rau an toàn trên địa bàn huyện Cao Lộc và thành phố, lấy 14 mẫu rau test nhanh thuốc BVTV gốc Cacbammat và Phosphat. Kết quả: 14/14 mẫu đạt ATTP theo quy định. Thực hiện cấp 09 giấy chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm đủ điều kiện an toàn thực phẩm và 01 giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho 01 cơ sở.

Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra đánh giá các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật được 98 cơ sở. Xử phạt vi phạm hành chính 12 cơ sở với tổng số tiền 8.425 nghìn đồng. Tổ chức kiểm tra 77 cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm sản và thủy sản về điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản, qua kiểm tra các cơ sở cơ bản chấp hành tốt các quy định về sản xuất kinh doanh thực phẩm. Thành lập đoàn thanh tra chuyên ngành kiểm tra 14 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, kết quả kiểm tra các cơ sở chấp hành tốt việc lưu thông hàng hóa, không có cơ sở nào vi phạm hành chính về kinh doanh thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng.

2.3.2. Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn”: đã thành lập Ban Quản lý dự án, thực hiện ban hành các văn bản xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; triển khai nghiên cứu sơ tay, trao đổi với các cơ quan liên quan để tiếp cận dự án, chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện các công việc theo hồ sơ mời thầu, xây dựng kế hoạch vốn năm 2021 và các năm tiếp theo.

2.3.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo

Công tác thanh tra, kiểm tra: Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021, từ đầu năm đến nay đã tiến hành thanh tra hành chính 05 cuộc theo kế hoạch, thực hiện ban hành thông báo kết luận thanh tra theo quy định; đơn vị có sai phạm đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm những cá nhân có sai phạm, thực hiện hoàn trả ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân: từ đầu năm đến nay duy trì tốt công tác tiếp công dân và không có công dân trực tiếp đến Sở gửi đơn khiếu nại, tố cáo; tính đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận **16 đơn, trong đó có 08 đơn** kiến nghị, đề nghị; 06 đơn tố cáo; 02 đơn khiếu nại. Kết quả giải quyết: Đối với 08 đơn kiến nghị, đề nghị, có 06 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết Sở đã tiến hành xem xét, có công văn trả lời đơn theo đúng quy định của pháp luật; Đối với 06 đơn tố cáo, trong đó 05 đơn thuộc thẩm quyền, đã xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật; Đối với 02 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở đã có công văn trả lời đơn và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác phòng chống tham nhũng: Sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác

phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

2.3.4. Công tác tổ chức cán bộ - Thi đua khen thưởng:

Xây dựng đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Ban Quản lý rừng đặc dụng Mẫu Sơn, Ban Quản lý rừng đặc dụng Hữu Liên, Trung tâm Khuyến nông tỉnh UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm 2021, đảm bảo công khai, đúng quy trình, quy định.

Xây dựng kế hoạch công tác thi đua khen thưởng năm 2021; phát động thi đua năm 2021; đăng ký danh hiệu thi đua năm 2021; Phát động thi đua, đăng ký tiêu chí thi đua Cụm II - Các cơ quan Quản lý chuyên ngành; Khen thưởng 02 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Tham mưu trình UBND tỉnh tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn cho 18 tập thể và 15 cá nhân “có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” .

3. Đánh giá chung

3.1. Những mặt được

Năm 2021, toàn ngành nông nghiệp đã nỗ lực vượt khó, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh với “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phát triển sản xuất nông nghiệp; tích cực, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện thành phố triển khai hiệu quả các nhiệm vụ. Tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm nghiệp thủy sản năm 2021 đạt 5,86%.

Công tác chỉ đạo của ngành có sự chủ động, tích cực, quyết liệt; chất lượng tham mưu triển khai các nhiệm vụ có chuyển biến tích cực; Kịp thời ban hành Hướng dẫn, giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021- 2025, kế hoạch năm 2021 đến các đơn vị để tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch.

Đa số các nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, thời gian theo yêu cầu. Đối với 15 nhiệm vụ thuộc 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm được giao, đã hoàn thành 15/15 nhiệm vụ, hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao trên phần mềm VNPT-Ioffice, không có nhiệm vụ bị quá hạn.

Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo. Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân đạt kế hoạch, cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch theo hướng tăng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao; công tác cấp mã số vùng trồng được tập trung thực hiện, thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch sản phẩm thạch đen sang Trung Quốc; các loại vật tư, giống cây trồng được cung ứng đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu của người dân. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, trong đó đàn lợn tăng cao so với cùng

kỳ do dịch tả lợn Châu Phi được khống chế, đầu năm giá lợn hơi tăng cao, người chăn nuôi đẩy mạnh tái đàn. Diện tích nuôi thủy sản được duy trì và phát triển ổn định. Công tác trồng rừng mới thực hiện tốt, đảm bảo tiến độ và tăng so với cùng kỳ; công tác quản lý, bảo vệ rừng được tích cực thực hiện, giảm số vụ vi phạm và tính chất, mức độ vi phạm.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, công tác thú y được quan tâm, tăng cường triển khai thực hiện đã hạn chế tối đa dịch bệnh xảy ra. Các tiến bộ kỹ thuật và mô hình sản xuất tiên tiến tiếp tục được nhân rộng. Công tác quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được tập trung thực hiện. Công tác thủy lợi đảm bảo yêu cầu điều tiết nước phục vụ sản xuất, phương án phòng chống thiên tai được chủ động xây dựng, kịp thời hỗ trợ người dân khắc phục khó khăn do thiên tai để khôi phục sản xuất.

Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai kịp thời; có sự phối hợp kịp thời của các cấp các ngành trong quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện; được sự đồng tình của người dân trên địa bàn; các đơn vị, địa phương đã có tính chủ động, tích cực trong triển khai thực hiện các chương trình.

Các mô hình phát triển sản xuất được đầu tư đúng hướng dẫn, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có nhãn hiệu, thương hiệu. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tổ chức hướng dẫn triển khai kịp thời, đúng đối tượng theo quy định, góp phần đưa thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp đến người tiêu dùng.

Hoạt động xúc tiến, quảng bá giới thiệu các sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh được quan tâm thực hiện; đang thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp để hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản lên sàn thương mại điện tử như Voso, postmart,...

3.2. Khó khăn, hạn chế

Năm 2021 kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh, dịch COVID-19 tiếp tục bùng phát trở lại ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ của các loại nông sản khi vào chính vụ thu hoạch; công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền, các hoạt động thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp, kiểm tra hoạt động các HTX bị gián đoạn, triển khai chậm.

Năm 2021 công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền, các hoạt động thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp, kiểm tra hoạt động các HTX bị gián đoạn, triển khai chậm.

Thời tiết trong những tháng đầu năm khô hạn, ít mưa ảnh hưởng đến việc tiến độ gieo trồng vụ Đông Xuân và số vụ cháy rừng tăng so với cùng kỳ.

Năm 2021 là năm đầu tiên của giai đoạn 2021 – 2025, hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện có sự thay đổi, chưa được các Bộ ngành trung ương hướng dẫn, đồng thời nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án cho năm 2021 và cả

giai đoạn chưa được phê duyệt, do vậy khó khăn trong việc triển khai các chương trình, dự án.

II. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2022

1.1. Mục tiêu chung: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng; tập trung xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa trong sản xuất nông nghiệp.

1.2. Một số chỉ tiêu chính cần đạt

- Tốc độ tăng trưởng GRDP toàn ngành đạt 3-3,5%;
- Cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp trong cơ cấu GRDP chung toàn tỉnh chiếm khoảng 20-21%;
- Tổng sản lượng lương thực ước đạt trên 300.000 tấn;
- Trồng rừng mới đạt trên 9.000ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 63,8%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97%;
- Xây dựng thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Có thêm 15 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên;
- Hỗ trợ phát triển mới 05 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông lâm nghiệp.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2022

2.1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch về phát triển lâm nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC, trồng cây gỗ bản địa và lâm sản ngoài gỗ; đảm bảo nguồn cung gỗ nguyên liệu trong nước cho công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong việc theo dõi, đánh giá trữ lượng rừng, trồng và bảo vệ rừng. Phát triển mô hình nông lâm kết hợp; tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng và thúc đẩy phát triển kinh tế rừng.

Tận dụng tối đa sự hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho trồng rừng bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng (cả trồng mới và trồng lại sau khai thác) trên 9.000 ha/năm. Triển khai có hiệu quả Đề án trồng 01 tỷ cây xanh; Phần đầu hết năm 2022 tỷ lệ che phủ rừng đạt 63,8%.

Tận dụng lợi thế đất đai, đồi rừng để tập trung phát triển các vùng sản xuất tập trung hiện có; Mở rộng, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng, kết hợp khai thác bền vững với mở rộng vùng trồng các loại

được liệu phù hợp với đặc tính sinh thái, tiểu khí hậu của địa phương. Thiết lập hệ thống nguồn giống và vườn ươm cung cấp cây giống gắn với áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ thông qua việc xây dựng và hỗ trợ xây dựng các cơ sở chế biến lâm sản; khuyến khích đầu tư xây dựng các khu chế biến công nghệ cao.

Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm căn bản tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng.

b) Chăn nuôi, thủy sản

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch Quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch Chiến lược phát triển chăn nuôi, giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Triển khai thực hiện quyết liệt tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, phát triển đàn vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái và nhu cầu của thị trường. Tăng cường kiểm soát chất lượng con giống, khuyến khích giải pháp cải tạo nâng cao tầm vóc đàn gia súc ăn cỏ; tiếp tục duy trì và phát triển đàn gia cầm; đẩy nhanh tiến độ và quy mô tái đàn, khôi phục đàn lợn theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh nhằm ổn định thị trường và giá cả mặt hàng thịt lợn; tiếp tục phát triển chăn nuôi các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao (Dê, Ngựa bạch, Ong...).

Từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại tập trung gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích đầu tư, phát triển các khu chăn nuôi tập trung khép kín, an toàn dịch bệnh; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, gắn chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch chăn nuôi phù hợp với nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung.

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản. Khuyến khích đầu tư phát triển nuôi cá lồng tại các hồ chứa, tận dụng tối đa diện tích để nuôi thả, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để nâng cao sản lượng.

Khai thác tối đa diện tích mặt nước sẵn có, nâng cao hiệu quả nuôi trồng thủy sản, mở rộng diện tích nuôi các loài cá thịt truyền thống; phát triển nuôi thâm canh, lồng bè tại một số huyện như: Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định, Bắc Sơn, Lộc Bình..., ưu tiên nuôi một số loại đặc sản như cá lăng, cá nheo, cá tầm, cá bống... Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái: Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm (năng suất cao gấp 2-5 lần so với nuôi

truyền thông); tiếp tục thực hiện chương trình bảo vệ, tái tạo và bổ sung nguồn lợi thủy sản tại các lưu vực, thủy vực tự nhiên trên sông, hồ chứa.

Công tác thú y: Nâng cao năng lực giám sát và dự báo, chủ động ngăn ngừa phòng, chống dịch bệnh ở vật nuôi; đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đảm bảo đạt trên 80%. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giám sát, kiểm dịch bệnh, quản lý chặt chẽ sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư, thuốc thú y, nghiêm cấm sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi. Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới để xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học từ nguồn chất thải chăn nuôi.

c) Trồng trọt

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, không để diện tích đất bỏ hoang. Phân đấu diện tích gieo trồng các loại cây trồng nông nghiệp đạt 95.230 ha bằng 100,9% so với cùng kỳ năm 2021; tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh đạt trên 300 nghìn tấn. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường phổ biến, chuyển giao các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị cao để đưa vào sản xuất.

Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của địa phương; đồng thời khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...). Chú trọng phát triển công nghệ chế biến, bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất các sản phẩm. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản để xuất khẩu và mở rộng thị trường tiêu thụ; nâng cao năng lực giám sát nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sâu bệnh trên cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới. Thực hiện các giải pháp pháp đồng bộ quản lý vật tư đầu vào; Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy định.

Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển các loài cây ăn quả đặc sản có giá trị kinh tế, thị trường tiêu thụ như: Na, Hồng, quýt... phát triển một số loài cây ăn quả có giá trị ở những vùng có điều kiện. Tăng cường áp dụng tiên bộ kỹ thuật thâm canh để nâng cao năng suất giá trị, quan tâm cải tạo phục tráng các vườn cây ăn quả già cỗi năng suất thấp. Mở rộng diện tích ở nơi có điều kiện, khuyến khích phát triển vườn cây ăn quả kết hợp chăn nuôi, trồng cây lâm nghiệp vườn rừng; phân đấu trồng mới trên 500 ha cây ăn quả các loại.

Đẩy mạnh công tác ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; ứng dụng công nghệ số để tiêu thụ, quản lý giám sát nguồn gốc nông sản, chuỗi cung ứng sản phẩm; tăng cường chỉ đạo sản xuất, kiểm tra chất lượng nông sản, truy

xuất nguồn gốc sản phẩm đưa lên cửa hàng số, đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn VietGap và các tiêu chuẩn khác có liên quan.

2. Phát triển thủy lợi, nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý; Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thủy lợi. Phát triển thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành theo hướng đa chức năng để phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp. Dự báo và xây dựng kế hoạch quản lý tốt các nguồn nước của các lưu vực sông và hệ thống thủy lợi, nhất là các hồ chứa, đảm bảo các quá trình khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm phục vụ có hiệu quả.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn năm 2022; Tập trung theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Triển khai hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai và các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NĐ-CP của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai; kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 42/CT/TW của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thu, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí quỹ phòng chống thiên tai.

3. Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu năm 2022 toàn tỉnh có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới phương thức, cách thức tuyên truyền theo hướng thiết thực để mọi tầng lớp Nhân dân hiểu rõ, nhận thức đầy đủ xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục chỉ đạo duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí của những xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; quan tâm xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu theo tinh thần phát huy nội lực của cộng đồng dân cư là chính, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; chú trọng đến việc huy động các nguồn lực xã hội hóa và huy động nguồn lực đối ứng của cộng đồng dân cư để thực hiện các tiêu chí thuộc trách nhiệm của cộng đồng dân cư, không cần hoặc cần ít nguồn lực đầu tư từ Nhà nước.

Xây dựng kế hoạch khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình MTQG. Thực hiện lồng ghép việc giảm nghèo, giải quyết vấn đề nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn nông thôn. Tạo điều kiện cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội được hưởng lợi các dịch vụ công của nhà nước.

Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho cư dân nông thôn; Tập trung huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, đặc biệt ưu tiên nguồn lực hỗ trợ ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững.

4. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hiệu quả

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nói chung và Hợp tác xã nông nghiệp nói riêng, gắn quyền lợi của mỗi thành viên trong Hợp tác xã. Phát triển Hợp tác xã gắn kết với phát triển vùng hàng hóa tập trung, sản phẩm OCOP, làng nghề, xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích, tạo điều kiện thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên Hợp tác xã về quản trị, marketing, định hướng phát triển thị trường, chuỗi liên kết và pháp luật liên quan, đổi mới phương thức bồi dưỡng theo hướng đào tạo cán bộ, nông dân cho Hợp tác xã từ thực tiễn, chú trọng phổ biến kinh nghiệm các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả. Quan tâm đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho lực lượng lao động của hợp tác xã, tổ hợp tác, góp phần thúc đẩy HTX hoạt động thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông lâm nghiệp của tỉnh. Tăng cường hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm ở trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng chuyên mục về cơ sở dữ liệu, tuyên truyền OCOP.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Tập trung hỗ trợ xây dựng được 5 chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp và tiếp tục theo dõi hướng dẫn các chuỗi hiện có; Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn; Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa

dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác

a) Công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hợp tác đối ngoại.

Tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường, quảng bá hàng nông, lâm sản; Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư về tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần ổn định sản xuất, phát triển thị trường nội địa, tăng cường xuất khẩu đối với các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; Tăng cường công tác thông tin đồng bộ, kịp thời, dự báo thị trường để đáp ứng yêu cầu định hướng đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và nông dân; Phối hợp hoạt động thông tin thị trường giữa các tổ chức khuyến nông, các câu lạc bộ, các hội, hiệp hội và doanh nghiệp cũng như các sở, ngành để phục vụ yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ.

Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế nhằm tăng cường hợp tác mở rộng thị trường và thu hút các nguồn vốn đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài để phục vụ cho mục tiêu phát triển nông nghiệp nông thôn.

b) Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Chuyển mạnh sang thanh tra đột xuất, xử lý kịp thời cơ sở vi phạm quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm. Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo ATTP, tăng cường sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ, phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và tương đương; tăng cường chỉ đạo không chế việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giảm thiểu lạm dụng chất bảo vệ thực vật trong trồng trọt,....

c) Tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở và của các đơn vị trực thuộc. Thực hiện đưa ra theo cơ chế một cửa đối với các TTHC được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

Trên đây là báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- Vụ Kế hoạch-Bộ NN&PTNT; (B/c)
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng KHTC, TCCB, TSKTTH,
Văn phòng Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lý Việt Hưng